

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **673/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-08-2020
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê N2 Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:
bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1112/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 320/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Căn RS3-12.08 Chung cư R1, 278 H1, phường H2, quận T1

2. Bị đơn: Ông Đoàn Hữu N1 – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn RS3-12.08 Chung cư R1, 278 H1, phường H2, quận T1.

3. Người có quyền lợi và N1 vụ liên quan

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q1 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mỹ N2 hoặc bà Tạ Minh Phương D1 hoặc Nguyễn Thị H3 hoặc ông Nguyễn Mạnh H4.

Địa chỉ: 21 Cát L1, phường Cát L1, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/09/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và ông Đoàn Hữu N1 tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường 05, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên hiện nay đang sống tại căn hộ RS3-12.08 Chung cư R1, 278 H1, phường H2, quận T1

Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khác biệt về cách sống, cách cư xử, ông N1 nghiện chơi game nên thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình, thiếu sự tôn trọng bà nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm gia đình, để hai bên hiểu nhau hơn cùng xây dựng gia đình nhưng không được. Khoảng từ năm 2018 đến nay, tuy hai bên sống chung nhà nhưng ly thân, việc ai nấy làm, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn

- **Về con chung:** có một con chung tên Đoàn Nguyễn Quế C1, sinh ngày 23/09/2017. Hiện nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, lo mọi sinh hoạt cho trẻ và trẻ dưới 03 tuổi nên bà yêu cầu được nuôi trẻ. Bà không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung:** Vợ chồng bà có vay tiền của ngân hàng TMCP Q1 – chi nhánh Bắc Sài Gòn theo hợp đồng cho vay cá nhân có tài sản bảo đảm số 764423.19.201.4752058.TD ngày 09/01/2019. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng vay trên trong vụ án ly hôn nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đoàn Hữu N1 và người có quyền lợi và N1 vụ liên quan, Ngân hàng TMCP Q1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, hiện nay bà không còn tình cảm với ông N1 và mâu thuẫn đã kéo dài không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Hữu N1 yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Người có quyền lợi và N1 vụ liên quan, bà Lương Thị Mỹ N2 là người đại diện cho ngân hàng TMCP Q1 trình bày : Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và ông Đoàn Hữu N1 ly hôn nhưng không có yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án ly hôn này nên ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ chung mà ông N1, bà L1 vay của ngân hàng theo hợp đồng cho vay cá nhân có tài sản

bảo đảm số 764423.19.201.4752058.TD ngày 09/01/2019. Nếu có yêu cầu ngân hàng sẽ kiện trong vụ kiện khác.

Bị đơn vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội D1: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2016 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và ông Đoàn Hữu N1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà L1 yêu cầu ly hôn, ông N1 có nơi cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Đoàn Hữu N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N1 theo qui định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống nên hai bên không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, bà L1 không còn tình cảm với ông Đoàn Hữu N1 nên bà yêu cầu ly hôn. Ông Đoàn Hữu N1 không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện N1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L1.

* Về quan hệ con chung: ông Đoàn Hữu N1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đề nghị được nuôi trẻ Đoàn Nguyễn Quế C1, sinh ngày 23/09/2017. Hội đồng xét thấy, trẻ Chi dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L1.

* Về cấp dưỡng: ông N1 vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L1 không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn N1 vụ của ông N1 về việc cấp dưỡng nuôi con .

* Về tài sản chung : ông N1 vắng mặt và không trình bày ý kiến về tài sản chung. Bà L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này ông N1, bà L1 có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

* Về nợ chung: ông N1 vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc nợ chung. Đại diện ngân hàng TMCP Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ chung mà ông N1, bà L1 vay của ngân hàng theo hợp đồng cho vay cá nhân có tài sản bảo đảm số 764423.19.201.4752058.TD ngày 09/01/2019 tại vụ kiện ly hôn của bà L1 và ông N1 . Bà L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này ông N1, bà L1 hoặc ngân hàng TMCP Q1 có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật

[4]. Về án phí: bà L1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 ; Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- **Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị Mỹ L1 được ly hôn với ông Đoàn Hữu N1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2016 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2016 cho bà Nguyễn Thị

Mỹ L1 và ông Đoàn Hữu N1 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Nguyễn Quế C1 sinh ngày 23/09/2017. Tạm hoãn N1 vụ của ông N1 về việc cấp dưỡng nuôi con do bà L1 không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông N1 có quyền và N1 vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này ông N1, bà L1 có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật

- Về nợ chung: Bà L1, đại diện ngân hàng TMCP Q1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này ông N1, bà L1, ngân hàng TMCP Q1 có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà L1 đã nộp theo biên lai thu số 0012988 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự
Q. Tân Phú;
- Đường sự;
- UBND Phường 5, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương